

Manufacturer reference / Tài liệu tham khảo

REFERENCE BATCH ONLY / CHỈ THAM KHẢO LÔ GHI TRÊN PHIẾU

Source 1 of 1 / Nguồn 1/1

Product / Sản phẩm	Titanium dioxide - Titanium dioxide - E171
Manufacturer / Nhà sản xuất	Jiangsu Hongyuan Pharmaceutical Co., Ltd.
Exact source grade / Cấp trên phiếu	Anatase; no 3100/3200 grade code printed
Reference lot / Lô tham khảo	202202211
Manufactured / Ngày sản xuất	2022-02-18
Expiry / Hạn dùng	2027-02-18

Hongyuan FOOD GRADE anatase only; no 3100/3200 code is printed. Historical test evidence makes no claim about current regulatory eligibility.

Chỉ áp dụng Hongyuan anatase CẤP THỰC PHẨM; không ghi mã 3100/3200. Kết quả thử không xác nhận điều kiện pháp lý sử dụng hiện tại.

Current Nguyễn Hổ stock grade and lot are not verified. Confirm the supplied grade and request its current-lot COA before using this reference.

Chưa xác minh cấp và lô hàng hiện có tại Nguyễn Hổ. Xác nhận cấp được cung cấp và yêu cầu COA của lô hiện tại trước khi sử dụng tài liệu này.

Publicly hosted manufacturer-headed source. Hosting, a printed stamp or a signature does not independently authenticate issuance or establish supplier authorization. Original source-page content is reproduced unchanged.

Nguồn công khai có tên nhà sản xuất. Việc lưu trữ, con dấu hoặc chữ ký không xác thực độc lập việc phát hành hay quyền của nhà cung cấp. Giữ nguyên nội dung trang nguồn.

This bilingual notice is added by Nguyễn Hổ and is not a manufacturer-issued COA. / Thông báo song ngữ do Nguyễn Hổ thêm, không phải COA do nhà sản xuất cấp.

Public source / Nguồn công khai:

<https://5.imimg.com/data5/ANDROID/Doc/2024/4/409054675/KX/YE/EW/61086184/document-3a167924.pdf>

Reviewed 2026-10-10 | SHA-256: b72dc74a855a3d69378338c07da203e62e183e53d98eabdee5a349bf0434821b

江 苏 宏 远 药 业 有 限 公 司
JIANGSU HONGYUAN PHARMACEUTICAL CO., LTD.

CERTIFICATE OF ANALYSIS

PRODUCT: <u>TITANIUM DIOXIDE(FOOD GRADE)</u>	CRYSTAL FORM: <u>ANATASE</u>
BATCH NO.: <u>202202211</u>	QUANTITY: <u>20000KGS</u>
MFG. DATE: <u>FEB. 18, 2022</u>	PACKAGING: <u>25KGS NET/FIBRE DRUM</u>
EXP. DATE: <u>FEB. 18, 2027</u>	REPORT <u>FEB. 21, 2022</u>
STANDARD <u>E171 / FCC VIII / EU DIRECTIVE</u>	

TEST	SPECIFICATIONS	TEST RESULTS
CHARACTERISTICS	WHITE TO SLIGHTLY COLORED POWDER	WHITE POWDER
IDENTIFICATION SOLUBILITY	INSOLUBLE IN WATER AND ORGANIC SOLVENTS DISSOLVES SLOWLY IN HYDROFLUORIC ACID AND IN HOT CONCENTRATED SULPHURIC ACID	CONFORMS
LOSS ON DRYING(105℃, 3 HOURS)	0.5% MAX	0.31%
LOSS ON IGNITION A VOLATILE MATTER FREE BASIS(800℃)	1.0% MAX	0.34%
WATER SOLUBLE SUBSTANCE	0.5% MAX	0.16%
ACID SOLUBLE SUBSTANCE(0.5N HCl) ALUMINA / SILICA FREE	0.5% MAX	0.27%
ACID SOLUBLE SUBSTANCE(0.5N HCl) CONTAINING ALUMINA / SILICA	1.5% MAX	NOT APPLICABLE
LEAD (0.5N HCl SOLUBLE)	10 PPM MAX	2.51
ARSENIC (0.5N HCl SOLUBLE)	1 PPM MAX	0.63
ANTIMONY (0.5N HCl SOLUBLE)	2 PPM MAX	0.60
MERCURY (0.5N HCl SOLUBLE)	1 PPM MAX	<0.01
CADMIUM (0.5N HCl SOLUBLE)	1 PPM MAX	<0.01
PH (50% WATER SUSPESSION)	6.0-8.0	7.22
RETENTION OF MATERIAL ON 400 MESH	0.5% MAX	0.1%
AL ₂ O ₃ AND/OR SiO ₂	2.0% MAX	<0.02%
ASSAY(TiO ₂) ALUMINA / SILICA FREE	99.0% MIN	99.11%
CONCLUSION	COMPLIES WITH E 171 / FCC VIII / EU DIRECTIVE	

ANALYST: PAN QINGQING

APPROVED BY: ZHOU LING

LC NO.6122422IM0000064 DD 03/03/2022

STANDING PO NO.: IMP/2021/08/008 DTD.:27/08/2021 IMPORT NOC/PERMISSION NO.:NOC /WZ/2022/001378

IMPORTER'S CODE NUMBER: 0302052844 THE GOODS ARE FREELY IMPORTABLE UNDER FTP 2015-2020

AND ARE NOT UNDER RESTRICTED, CANALIZED OR BANNED CATEGORY

UNDER THE POLICY ,BEARING ITC HS NUMBER 32061110

